

Bản án số: **272/2022/HS - ST**

Ngày: 27/9/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Văn Sơn.**

Bà **Nguyễn Thị Tâm.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trường** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB tham gia phiên tòa: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 275/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 278/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Cà Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới T: Nam; Sinh năm: 1998, tại Điện Biên Đông; Nơi cư trú: Bản C, xã CS, huyện ĐB Đông, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Cà Văn T1, sinh năm 1963; Con bà Lường Thị P, sinh năm 1961; Bị cáo chung sống như vợ chồng với Cà Thị S, sinh năm 1994 từ năm 2015 đến 2016 và có với nhau 01 con chung sinh năm 2016; Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án (Tại Bản án số 20/2020/HSST ngày 17/9/2020 của TAND huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Bị cáo 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 19/8/2021 Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị Tòa án xét xử nhưng chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 08/7/2022 cho đến ngày xét xử (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho Bị cáo: Bà **Lê Thị Diệu**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại gồm:**

- Ông Trần Văn K; sinh năm: 1963; Trú tại: Thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

- Bà Hà Thị T2; sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị T2 có ông: Trần Văn K; sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên (vắng mặt có lý do).

- *Người làm chứng: Anh Cà Văn H; sinh năm: 1984; Địa chỉ: Bản M, xã CS, huyện DBĐ, tỉnh Điện Biên (có mặt tại phiên tòa).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 25/6/2022, Bị cáo đi bộ một mình dọc theo đường Quốc lộ H từ xã PL, huyện DB đi huyện DB Đông để bắt xe khách về nhà tại xã CS, huyện DBĐ, tỉnh Điện Biên. Đến khoảng 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi Bị cáo đi qua nhà ông Trần Văn K, sinh năm 1963, trú tại Thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên thì thấy một chiếc xe mô tô đang để tại hiên nhà, đuôi xe H ra đường Quốc lộ, chìa khóa xe cắm ở ổ khóa. Bị cáo đứng lại quan sát xung quanh một lúc không có ai, nhà sát đường, không có cửa, hàng rào che chắn gì, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để làm phương tiện đi về nhà và đi lại hàng ngày, nếu có ai mua được giá thì bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau đó Bị cáo đi vào rồi đi chiếc xe mô tô theo đường Quốc lộ đi về H huyện DB Đông để về nhà. Sau khi về đến nhà, Bị cáo để chiếc xe mô tô tại gầm nhà sàn, mở cốp xe mô tô ra nhưng trong cốp xe không có tài sản gì. Trong thời gian này Bị cáo dùng chiếc xe mô tô trộm cắp được đi lại trong bản, có đi hỏi bán nhiều nơi nhưng không ai mua, vì xe không có giấy tờ sơ cơ quan chức năng và chủ tài sản phát hiện nên Bị cáo không dám đi đâu xa. Đến ngày 06/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện DB tiếp nhận hồ sơ tin báo về tội phạm của Công an xã NN huyện DB về việc ngày 25/6/2022 ông Trần Văn K, sinh năm 1963, trú tại Thôn TN, xã NN, huyện DB mất chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2- 187.36, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen đỏ, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện DB đã triệu tập Cà Văn T đến làm việc, quá trình làm việc Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp tài sản là chiếc xe mô tô mà Bị cáo trộm cắp được vào ngày 25/6/2022, tại thôn TN, xã NN, huyện DB, tỉnh Điện Biên.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô hai bánh, vành nan hoa, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B2-187.36, số khung RLHJC4325BY030051, số máy JC43E5934322, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khoá xe mô tô có chữ HONDA và dây số 8831, cũ đã qua sử dụng.

Ngày 07/7/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện DB tiến hành ra Yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng Hình sự huyện DB, tỉnh Điện Biên theo đúng quy định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 26/KL- ĐGTS ngày 08/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự kết luận chiếc xe mô tô hai bánh, vành nan hoa, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B2 -187.36, số khung RLHJC4325BY030051, số máy JC43E5934322, xe cũ đã qua sử dụng, năm sản xuất 2010, đăng ký và sử dụng năm 2010 có giá là 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra Bị cáo, Bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo cũng không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 188/CT-VKSDB ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện DB truy tố bị cáo Cà Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Cà Văn T: Từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 27B2-18736 và 01 chiếc chìa khóa xe mô tô có chữ HONDA và dãy số 8831. Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DB đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông Trần Văn K theo Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 19/7/2022. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự. Đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Người bào chữa cho Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố, cho rằng Viện kiểm sát truy tố, Tòa án xét xử bị cáo là đúng người đúng tội, đúng quy định pháp luật. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho Bị cáo, Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị HĐXX miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB. Bị cáo không bổ sung gì về phần bào chữa của người bào chữa.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Cà Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của Bị hại; Người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 25/6/2022, tại Thôn TN, xã NN, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, Cà Văn T đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của gia đình ông Trần Văn K 01 chiếc xe mô tô hai bánh, biển kiểm soát 27B2-187.36, có giá trị là 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại và bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo hộ, hành vi của Bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2]. Về T chất của vụ án: Vụ án có T chất ít nghiêm trọng, Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản có giá trị là 5.000.000 đồng. Hành vi của Bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện ĐB, tỉnh Điện Biên, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở thành công

dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3]. Về tình tiết tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng*: Ngày 17/9/2020 Bị cáo bị TAND huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 19/8/2021 Bị cáo chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo T chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới, chính vì vậy Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- *Về nhân thân*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại xã CS, huyện ĐBĐ, tỉnh Điện Biên được gia đình nuôi dưỡng học hết lớp 12/12, nghỉ học ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Năm 2015 Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Cà Thị S; sinh năm 1994 và có 01 con chung sinh năm 2016.

Ngày 08/7/2022 bị Công an huyện ĐB bắt về hành vi "Trộm cắp tài sản". Cơ quan CSĐT- Công an huyện ĐB ra Quyết định khởi tố Bị cáo và áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam đối với Bị cáo theo quy định của pháp luật.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm của Viện kiểm sát và của Người bào chữa đề nghị, HĐXX thấy có đủ cơ sở để chấp nhận. Tuy nhiên đối với mức hình phạt hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù đối với Bị cáo. HĐXX thấy rằng có thể xử mức hình phạt cao hơn mức đề nghị, mới mang T chất rắn đe, giáo dục Bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- Về vật chứng: 01 chiếc xe mô tô hai bánh, vành nan hoa, nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE RSX, màu đen đỏ, biển kiểm soát 27B2 -187.36, số khung RLHJC4325BY030051, số máy JC43E5934322, xe cũ đã qua sử dụng; 01 chìa khóa xe mô tô có chữ HONDA và dãy số 8831, cũ đã qua sử dụng. Ngày 21/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐB đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là ông

Trần Văn K theo Quyết định xử lý vật chứng số: 27 ngày 19/7/2022. Xét thấy việc trả lại tài sản là có căn cứ, do vậy HĐXX cần chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn K không có yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự, nên HĐXX không xem xét.

Xét đề nghị của ông Trần Văn K là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

[6.1]. Về T hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[6.2]. Về sự vắng mặt của bị hại là ông Trần Văn K, xét thấy ông K; đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Trong quá trình điều tra ông K đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt ông K theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo vì gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo nơi địa phương sinh sống.

[8]. Về kháng cáo: Bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt bị cáo Cà Văn T: 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/7/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

2. Về vật chứng:

Chấp nhận biên bản trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện DB, tỉnh Điện Biên cho chủ sở hữu là Trần Văn K.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận đề nghị của Bị hại về việc không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự đối với Bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Tòa án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Thị Tố Loan